BnF Gallica

Chon ao ai ích (In lân thú bôn) / S. Chính

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Chính, Simon. Auteur du texte. Chon ao ai ích (In lân thú bôn) / S. Chính. 1934.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° Pièce
INDO-CHINOIS
1761

S. Chính

CHƠN ĐẠO

ĐẠI ÍCH



(in lần thứ bốn)



20368

IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON (*Annam*)

8° Indoch. Pièce
1761

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Tiểu tự

Tưởng có nhiều người chẳng phải là chẳng muốn giữ đạo chánh ; song bởi chẳng muốn giữ đạo chánh, lại chẳng rõ giữ đạo chánh được ích trọng dường nào, cho nên hãy còn lầm lạc.

Vì lòng thương xót muốn bảo ít lời dẫn đàng cho biết *hình tích đạo chánh là làm sao, — giữ đạo chánh đặng những ích gì, — cùng xét cách nào cho biết đạo chánh*. Cho nên chẳng luận nhiều lẽ, trương nhiều chứng, nói nhiều thí dụ làm chi.

Vậy xin ai muốn được ích trọng đời nầy, phước trọng kiếp sau, thì hãy lấy lòng ngay mà coi xét cho tường tận, kẻo còn lầm lạc trong việc đại sự dường ấy, mà mất ích lợi phần phước vô cùng.

Nay tựa

CHƠN ĐẠO ĐẠI ÍCH

N° 20368

TỔNG LUẬN

Đạo chánh là đạo nào ?— Là đạo dạy người ta mọi đều chơn thật trọn lành, chẳng pha chút gì dối trá lầm lạc, cùng có sức làm cho người ta nên lành nên thánh, được phước thật đời nầy và kiếp sau vô cùng.



Có dấu gì cho ta xét được đạo nào là đạo chánh chăng ? — Có bảy dấu nầy :

Một là, đạo nào dạy thờ phượng một Chúa cả trời đất muôn vật.

Hai là, có Chúa cả trời đất muôn vật đã truyền ra cho loài người ta vâng giữ.

Ba là, lẽ đạo dạy phải chơn chính trọn lành, gồm đủ mọi sự cần kíp, và có ích cho mọi người mọi bậc.

Bốn là, các lề luật đạo dạy làm lành lánh dữ, thảy đều hiệp với lương tâm chính lý.

Năm là, việc thờ phượng, tế tự, lễ nghi phải cho xứng đáng quờn cao Chúa cả ấy.

Sáu là, chính ý đạo là làm cho người ta nên lành nên thánh, được phước muôn đời, và có sức làm được.

Bảy là, kẻ làm đầu chủ trương mối đạo phải có thiệt quyền Chúa cả trời đất ban cho.

Ấy là bảy dấu bề ngoài, ta lấy đó mà xét, thì biết được đạo nào là chánh, đạo nào là tà : hễ đạo nào có đủ bảy dấu ấy, thì là đạo chánh ; nhược bằng thiếu một đều nào trong bảy dấu ấy, thì cũng phải kể là đạo tà.



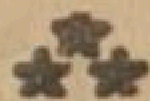
Đạo Nhu có đủ bảy dấu ấy chăng ? — Đạo Nhu không dạy cho rõ phải thờ phượng đấng nào, một thuật lại những thói phép người đời xưa mà thôi ; sách Nhu không nói đấng đã lập đạo Nhu, thường kêu là Khổng-tử, mà chính ông Khổng-tử đã xưng rằng : THUẬT NHI BẤC TÁC, nghĩa là ông Khổng-tử chép lại, chẳng phải là lập ra. Đạo Nhu chỉ dạy *ngũ luân, tam cang, ngũ thường*, là những thói phép tự nhiên người ta phải ở với nhau mà thôi.

Vậy thì bảy đều cần kíp cho thành đạo chánh như đã chỉ đó, thì đạo Nhu thiếu nhiều.



Đạo Phật có đủ bảy đều ấy chăng ? — Đạo Phật là đạo ông Thích-ca mới lập ra, tại đời nhà Châu.

Đạo nầy dạy nhiều đều lành cùng nhiều đều nghịch lý : như dạy LUÂN HỒI LỤC ĐẠO nói người ta lộn kiếp hoá ra loài vật... Cho nên bảy đều cần kíp cho thành đạo chánh như đã kể trước thì càng thiếu hơn nữa.



Vậy thì đạo nào có đủ bảy dấu đó? — Trong thế gian nầy, trừ ra một đạo Chúa cả trời đất truyền dạy, thì chẳng có đạo nào đủ bảy đều ấy đặng. Bởi vì cả và loài người ta là con dân một Chúa cả trời đất thì Chúa cả trời đất ban một đạo cho cả và loài người mà thôi.

Còn bao nhiêu đạo khác, chẳng phải là đạo Thiên Chúa đã truyền, một bởi người dương thế lập ra thì đủ bảy dấu ấy làm sao đặng ?

Vì vậy có một mình đạo Thiên Chúa đủ bảy dấu ấy mà thôi : cho nên có một mình đạo Thiên Chúa là đạo chánh mà thôi.

Đạo Thiên Chúa đủ bảy dấu ấy thể nào ?

Đạo Thiên Chúa dạy thờ phượng một Đức Chúa Trời, là chính Đấng sanh thành, dưỡng dục quản trị trời đất, mọi loài mọi vật. Đạo Thiên Chúa là chính đạo Đức Chúa Trời đã lập ra ; cho nên các lề luật trong đạo, các lễ nghi, ý chỉ, phép đạo, cùng quờn bỉnh kẻ làm đầu cai quản việc đạo, đều bởi Đức Chúa Trời mà ra thảy thảy. Mọi sự cần kíp trong đạo thảy đều bởi Đức Chúa Trời mà ra, cho nên phải gồm mọi sự chơn thật, trung chính, cao trọng, tốt lành đủ bề ; lại mỗi một đều thì có chứng cớ đành rành, sự lý minh bạch, ai coi xét cũng hiểu được, cũng biết được là đạo chánh.

Nhưng mà ngặt một đều, là có nhiều người chẳng chịu coi xét cho biết, cứ nhắm mắt mà hô khống mạn rằng : Đạo Thiên Chúa là đạo ngoại quốc, giữ làm chi vô ích.

Ôi ! kẻ nói làm vậy thì lầm lạc là dường nào ! Kìa, giả như vô ích, sao hằng năm có muôn vàn người, chẳng phải là hạng tầm thường dốt nát, bèn là bậc thông minh chí sĩ, bỏ quê hương xứ sở, chịu hao công tốn của, thí mạng liều thân, mà đi giảng đạo Thiên Chúa khắp mọi nơi thiên hạ ? Không ích, sao khắp bầu thế giái, nước nào, xứ nào cũng có ức triệu người giữ đạo Thiên Chúa ? Không ích, sao đời nọ sang đời kia, hằng có muôn muôn vàn vàn kẻ vui lòng chịu hình khổ cho đến chết, cho được giữ đạo Thiên Chúa, mà chẳng chịu bỏ đạo cho được khỏi hình khổ, khỏi chết ? Xét qua ít việc bề ngoài như vậy đã đủ biết giữ đạo Thiên Chúa có ích hay là không, chẳng cần phải nói cho nhiều.

Đạo Thiên Chúa là đạo chánh, cho nên làm ích cho người ta vô ngằn vô số không lẽ mà kể ra đây cho xiết đặng ; chỉ nói qua một đôi đều đại cái, cho biết có đáng coi xét hay là chăng, có phải vâng giữ hay là không.

ĐOẠN THỨ I

Có ích trong việc thờ phượng

Việc thờ phượng là việc cần kíp và trọng nhứt trong bổn phận đấng làm người ; cho nên khắp bầu thế giái, bất luận nước văn minh, bất kỳ xứ mọi rợ, dân nào dân nầy cũng đều lấy việc thờ phượng làm cần làm trọng hơn các việc khác thảy thảy.

Nhưng mà tiếc thay! Kẻ chẳng biết đạo chánh thì thờ phượng lầm lạc là dường nào ? Kẻ thì thờ trời thờ đất, người thì thờ ông thờ bà ; ke thì thờ phật nọ thần kia, như Quan-âm, Thổ-địa ; người thì nghe nói đâu linh, bèn thờ đó, bất luận là người là vật. Hoặc chăm chúi thờ lầm theo tổ phụ ; hoặc a tùng theo thói người ta, mà chẳng xét tông ích những vì mình thờ phượng là ai, ở đâu, là vật gì, có quờn phép gì, có dự gì đến mình chăng.

Song xét cho tường gốc tích các món người ngoài đạo chánh thờ đó, thật là

những người đồng loại với ta, mà đã chết trước ta, cũng là những vật vô linh tính hèn hơn loài người; chẳng phải là Chúa cả sanh thành muôn vật, quản trị mọi loài; cho nên chẳng đáng cho người ta thờ phượng.

Kìa con cái phải thảo kính cho nhằm kẻ làm cha mình, dân sự phải tôn phục cho nhằm đấng làm vua mình, chẳng nên tôn kính lầm phải kẻ khác. Cũng một lẽ ấy, mỗi người phải thờ phượng cho nhằm Đấng sanh dưỡng cai trị mình, là Chúa cả trời đất, chẳng nên thờ lầm vì nào khác.

Bởi việc thờ phượng là việc rất hệ trọng trên hết, cho nên đạo Thiên Chúa chẳng tin vơ thờ quấy, một dạy xem xét cho chính lý rõ ràng đích xác, đấng nào là chính đấng phải thờ phượng; Chúa cả trời đất thì thờ theo lễ thờ Chúa; còn người ta thì kính theo phép kính người; các vật thì dùng theo lễ dùng vật; chẳng nên thờ người thờ vật như thờ Chúa cả trời đất.

Vậy cứ theo lý chính, cùng chiếu theo

lễ đạo Thiên Chúa, thì khắp trong trời đất có một Chúa Cả chí tôn vô đối, sanh thành muôn vật, dưỡng dục muôn loài, làm vua cả cai quản khắp bầu thế giái, thưởng kẻ lành, phạt kẻ dữ, làm Cha chung mọi người thiên hạ, hằng ban ơn phù hộ cho hồn xác chúng ta. Cho nên phải thờ phượng một mình Chúa Cả trên hết mọi sự, chẳng nên thờ đấng nào vật nào bằng Chúa Cả. Vì có một mình Chúa Cả là Đấng cao trọng trên hết, còn mọi loài mọi vật thì là của Chúa đã tạo thành thảy thảy.

Ấy là chính Đấng mọi người phải thờ phượng. Còn việc thờ phượng là : bề trong phải hết lòng kính tin khâm phục, trông cậy, mến yêu, cám tạ, khẩn cầu : bề ngoài phải giữ thanh sạch nết na, nghiêm trang, tề chỉnh. Trong ngoài đều ăn hiệp với nhau thiệt tình thiệt sự. Giữ ý lành, nói lời lành, làm việc lành, y như điều răn luật dạy. Ấy là việc thờ phượng Chúa cả.

Những việc thường làm mà thờ phượng,

là *đọc kinh — nguyện gẫm — xét mình,— nghe giảng, — tế lễ.*

Đọc kinh là đọc lời chúc tụng, ngợi khen, cám tạ, cùng cầu xin Chúa ban ơn lành phần hồn phần xác.

Nguyện-gẫm là suy nghĩ nhưng việc đạo dạy, luật phép Chúa răn, mà quyết lòng vâng giữ.

Xét mình là tra xét tâm tình ý tứ lời nói, việc làm, mình có đều gì sai siển lỗi lầm, thì ăn năn thú tội, dốc lòng chừa cải.

Nghe giảng là nghe đức Giáo hoàng, giám mục, linh mục dạy đạo lý nhơn đức, dẫn đàng chỉ nẻo cho được lên thiên đàng.

Tế lễ là đấng có quyền phẩm chánh tế trong đạo, dâng phép Thánh Thể mà thờ lạy Đức Chúa Trời nhìn Đức Chúa Trời là Chúa cả, sanh dưỡng, quản trị mọi loài mọi vật; phạt tạ cám ơn, xin tha thứ tội khiên, xin ban ơn hồn xác.

Các lễ tiết thể ấy là những việc chơn thật tốt lành, nghiêm trang trung chính,

trọng vọng uy nghi, xứng đáng oai quờn rất cao rất thánh Thiên Chúa.

Vậy phải tìm cho đặng đạo chánh, nhìn cho biết Đấng sanh dưỡng quản trị mà thờ lạy ngợi khen, khẩn cầu cám tạ, cho xứng đáng, thật là đều đại ích.

Còn những kẻ thờ thần, phật, ông bà, là những vật thọ sanh, chẳng phải là Chúa cả sanh thành quản trị trời đất muôn vật, mà chẳng nhìn biết đến Chúa Cả, là chính Đấng mọi người phải thờ phượng, thì kẻ ấy lầm lạc là dường nào!

Kìa con cái chẳng thảo kính cha mẹ, dân sự chăng tôn phục vua mình mà đi kính tôn người dưng kẻ ngụy, thì mắc tội tình là thể nào. Vậy kẻ bỏ Đấng sanh thành quản trị mình, mà đi thờ phượng thần kia phật nọ, là những vật thọ sanh chẳng có thân nghĩa, quờn phép chi đến mình, thì càng mắc tội nặng nề là trùng nào!

Hễ việc thờ phượng sai lầm, thì lễ nghi cũng quấy quá : vì lễ thường là cúng cơm cá thịt rượu, chè xôi hoa quả, giấy tiền vàng bạc ; lễ trọng là khấn hát bội :

mà cá thịt quả phầm, là những món người ta ăn, chẳng phải là đồ thần, phật, kẻ chết dùng được ; giấy tiền vàng bạc, là tiền giả bạc giả rõ ràng. Lễ nghi thề ấy có nói được là thật tình thật sự chăng? Ai nấy xét sơ qua cũng rõ.

Còn việc hát bội là tuồng tập giễu chơi ; kẻ hát bội là những đứa hèn, nên nước ta chang cho dự vảo hàng khoa mục ; áng bội bè hay sinh sự mất nết hư thân, cho nên lời tục ngữ ca rằng : *Con đi coi hát, mẹ liều con hư*. — Vậy mà lấy việc hát bội lam lễ trọng thờ thần, âu là sỉ nhục cho thần mà chớ.

Ấy vậy việc thờ phượng lễ nghi sai lầm, thì chẳng những là luống công vô ích, mà lại sinh thiệt hại nhiều bề.

Nên phải tìm cho biết đạo chánh, mà thờ phượng cho nhằm, lễ nghi cho xứng đáng, thì mới được ích mà chớ.



ĐOẠN THỨ II

Đạo chánh có ích cho mình

Bổn tính người ta ai cũng trông cho mình được ích : biết việc gì hữu ích mới sẵn lòng lo ; việc càng ích trọng thì càng gia công chịu khó lo cho mình đặng.

Việc thường thì vậy ; huống chi việc giữ đạo chánh, chẳng phải là việc nhỏ mọn, việc tạm dùng ; chỉn thật là việc hệ trọng trên hết, là việc lâu dài cả đời. Giả như chẳng thấy ích gì cho trọng vọng, cho chắc chắn, thì ai hầu vâng giữ.

Vậy đây lược qua ít lời cho biết đạo chánh làm *ích gì cho ta ở đời nầy và kiếp sau*, coi có đáng cho ta gia tâm tìm xét mà noi giữ chăng.

ĐIỀU THỨ NHỨT

Về ích trọng ở đời nầy

1 — Việc rất cần rất trọng cho người ta ở đời nầy, là được mở mang trí hoá biết phân biệt chánh tà, rõ đàng ngay lẽ

thật, khỏi tối tăm lý sự, khỏi lầm lôi việc lành.

Vì vậy cho nên xưa nay đâu đó lập trường học tập nấu sử xôi kinh, lâu năm đèn sách cho được thông minh, trí thức, chí lợi ở đời.

Mà được những ích gì ? Bất quá thì biết những lễ đời việc tạm mà thôi. Còn những đều rất cần kip hệ trọng mọi người phải biết đấng nào là Chúa tạo thành vạn vật phải thờ, đạo nào là đạo chánh phải giữ ; gốc các loài người bởi đâu mà sanh ra ở đời nầy, chết rồi về đâu ; hoạ phước kiếp sau thể nào, thì chẳng hề biết tới. Thật là uổng quá !

Vốn xưa nay ta học sách Tàu, tuy có nói đến rằng : vua trên trời ban tánh đạo xuống cho dân, « *Duy Hoàng Thượng Đế giáng trung vu hạ dân,* » mà giải mơ màng không rõ. Nói chính gốc đạo bởi trời mà ra, « *Đạo chi đại nguyên xuất ư thiên* », mà chẳng chỉ đạo nào. Nói phải giữ đạo luôn, chẳng nên rời giây phút, « *Đạo dã giả bất khả tu du lị dã* », mà chẳng dạy

phải giữ đạo nào. Nói trên trời ban phước cho kẻ làm lành, giáng phạt kẻ làm dữ. « *Tác thiện giáng chi bá tường, tác bất thiện giáng chi bá ương* », mà chẳng chỉ đấng nào trên trời cầm quờn thưởng phạt.

Vì vậy dầu những hàng thông Nhu cũng chẳng biết đạo nào mà giữ : cho nên kẻ thì qua đạo Phật, đạo Lão ; người thì không giữ đạo nào cho quyết.

Bởi sách Tàu là việc người dương thế làm, chẳng phải là đạo Chúa Trời truyền dạy, cho nên dạy lầm lạc nhiều đều đại hệ, thiếu nhiều đều cần kiếp ; thì chẳng có lạ gì.

Nhưng mà đạo chánh là đạo Chúa Trời truyền dạy : cho nên đạo lý phải chơn thật tốt lành mọi bề ; cùng dạy đủ hết các sự cần kíp, các đều ích lợi cho mọi người mọi bậc được nhờ. Chúa hằng chiếu cố gìn giữ cho lễ đạo vững bền đời đời, chẳng hề sai chậy : cho nên đặt một Giáo Hoàng làm đầu cầm giềng mối đạo chung cả thế gian. Lại lo cho mọi người

mọi bậc biết đặng, học đặng, nhờ đặng đạo chánh, nên dùng những thầy đạc đức hằng giảng giải khắp nơi ; ai muốn nghe thì nghe, ai muốn hỏi thì hỏi, ai muốn học thì học, ai muốn cãi lẽ thì cãi, mặc ý thích tình.

Ấy là đều đại ích trong việc học hành mở trí, qui chánh khử tà.

2 — Ai nấy cũng biết ở đời nầy cần phải tu nhơn tích đức theo phận sự mình ; là giữ ý lòng cho ngay lành, hằng nói lời lành, hằng làm việc lành, mới xứng đấng làm người.

Sách Tàu cũng nói ở đời phải cho *thành ý, chính tâm, tu thân*, mới là nên người. Mà chẳng chỉ ý phải liệu làm sao cho thành tâm, phải sửa cách nào cho chính thân, phải tu thề nào cho được ; thiếu lề luật, thiếu cách thức, thiếu phương pháp giúp người ta tu đức lập thân. Cho nên nói thì có mà làm thì không ; biết nhơn đức là trọng là cần, mà tu trì không nổi.

Nhưng mà đạo chánh thì Đức Chúa Trời đã dạy bảo các sự cần kíp phải biết

phải tin ; đã rao truyền các lề luật rất trung chính, rất rõ ràng, cho biết các việc phải làm, các đều phải lánh ; đã lập những ơn phép thần diệu cho đủ sức lánh dữ làm lành ; đã chỉ những cách thế hiệu nghiệm phải dùng cho được tu trì đức hạnh : đã hứa phần thưởng cao trọng cho kẻ tu đức thành công ; đã rao hình phạt nặng nề cho kẻ phản đạo bại đức ; có đủ gương lành cho ta học đòi bắt chước ; có các hàng đạc đức hằng nhắc nhở khuyên răn.

Ấy thật là ích trọng cho được làm nên bổn phận người đời.

3 — Ở đời ai chẳng muốn no lòng ấm cật, toại chí an tâm. Nhưng mà người ngoài đạo chánh, chẳng biết các việc ấy đều bởi Đức Chúa Trời chưởng quản phân định ; chẳng biết gian nan khốn khó đời nầy là đàng tu đức lập công, cho kiếp sau được phước ; lại có ít kẻ biết an ủi giúp đỡ nhau trong cơn gian nguy cùng cực, như tục ngữ thường nói : « *Phải ai, tai nấy.* » — « *Bần cùng thân*

thich ly. » Cho nên hồi cơ bần túng ngặt, tật bịnh tử vong, ít được vui lòng an dạ.

Còn trong đạo chánh, thì biết rõ Đức Chúa Trời là Đấng chưởng quản mọi sự, là Cha rất nhơn từ lâu mẫn, hằng thương giúp con thảo tôi ngay, mà ban ơn xuống phước, cho nên bằng an dạ cậy trông, vui niềm phận sự, phú dưng mọi việc mình theo, ý Chúa phân định.

Biết rõ đời nầy tạm gởi, có khó mới lập đặng công ; lập đặng công, mới đặng thưởng kiếp sau vô cùng : cho nên càng gặp khốn khó, thì càng vui lòng phỉ dạ.

Lại đạo chánh thì chuyên chủ đức thương yêu : cho nên lâm hồi khổ cùng hoạn nạn, tật bịnh đau chết, thì có nhiều người viếng thăm an ủi, giúp đỡ xác hồn, như thấy dạy trong mười bốn mối thương người.

Vậy thì trong việc ở đời được nhờ nhiều ích lắm.

Xét ba lẽ trước nầy, thì biết đạo chánh có ích cho mình ở đời nầy là dường nào.

ĐIỀU THỨ HAI

Về ích kiếp sau.

Bổn tính người ta ai ai cũng muốn sống đời, chẳng nữa thì chết rồi còn được bề phước lạc. Vì vậy có kẻ tu tiên cho được trường sanh ; có kẻ cầu Phật cho được siêu độ ; kẻ thì lo cúng quải cho được hưởng nhờ. Song cũng luống công vô ích, vì các việc ấy là đều nghịch tánh trái lẽ mọi đàng.

Nhưng mà chẳng biết liệu phương nào cho được phước lạc, dầu ông Khổng-tử cũng chẳng biết đặng ; cho nên thầy Tử-lộ hỏi việc chết, thì ngài dạy rằng : *Vị tri sanh, yên năng tri tử* — chưa biết việc sống, biết đâu đặng việc chết ?

Bởi không rõ việc kiếp sau, nên chỉ lo việc nhãn tiền đời nầy, còn việc hậu lai, không suy tới. Tuy cũng biết mường tượng con người ta có linh hồn, mà chết rồi linh hồn đi đâu, hoạ phước thể nào, thì không rõ.

Nhưng mà đạo chánh nhờ Đức Chúa

Trời truyền dạy, thì biêt được rõ ràng con người ta có xác có hồn ; hồn làm chủ, xác làm tôi ; xác thì mòn thì chết, mà hồn thì không chết không tan.

Mỗi người chết đoạn, thì linh hồn phải đến toà Thiên Chúa mà nghe phán đoán : hồn kẻ lành thì được thưởng, hồn kẻ dữ thì phải phạt : thưởng thì cho lên thiên đàng, chầu chực Thiên Chúa, đặng hưởng phước vô cùng ; phạt thì bắt xuống hoả ngục giam cùng ma quỉ, chịu thiêu đốt muôn đời.

Đến ngày tận thế, xác kẻ lành kẻ dữ thảy đều sống lại, hiệp với linh hồn mình, mà nghe thẩm phán chung. Rồi hồn xác kẻ dữ phải phạt xuống hoả ngục ; hồn xác kẻ lành được thưởng lên thiên đàng ; đời đời chẳng hề thay đồi.

Muốn cho được thưởng thiên đàng khỏi phạt hoả ngục, thì phải giữ đạo chánh Thiên Chúa truyền, giữ điều luật Thiên Chúa dạy. Ấy lá phương cần kíp cho được phước lạc đời sau. Ấy là chính ý kẻ giữ đạo, giảng đạo.

Bởi chưng đạo chánh biết rõ Đức Chúa Trời là Cha Cả mọi người thế gian ; trong thiên hạ ai ai cũng là con một Chúa, thật là anh em thân cật với nhau thay thay. Mà thấy anh em xiêu lạc, tin lầm thờ lạc, mất phước thật đời sau, thì chạnh lòng thương xót. Cho nên đành bỏ quê hương, liều mạng sống, mà đi giang truyền đạo chánh, viết sách giải đạo lý, có một ý chỉ đàng ngay nẻo chính cho người ta được phước lạc thiên đàng, khỏi hình phạt hoả ngục mà thôi, không có ý nào khác nữa. Vậy trong việc kiếp sau thì đạo chánh có ích trọng cho mình là dường nào.



ĐOẠN THỨ III

Có ích cho kẻ khác.



Con người ta sinh ra ở đời, ai ai cũng phải nhờ cậy nhau, nên phải giúp đỡ nhau ; chẳng những là phái lo cho mình,

mà lại phải lo cho kẻ khác được ích nữa.

Vì vậy sách Tàu cũng có dạy *ngũ luân, tam cang, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.* Ấy là có ý muốn cho người ta giúp đỡ nhau, làm ích cho nhau.

Nhưng mà chẳng có lề luật đành rành, chẳng có phương pháp xứng hạp, cho nên mọi người mọi bậc chẳng nhờ được là bao nhiêu.

Có một đạo Thiên Chúa có đủ lề luật rõ ràng, có đu phương pháp hiệu nghiệm, cho mọi người mọi bậc giúp nhau được mà thôi.

Luật đạo dạy giup nhau chẳng những là trong việc thân gia, tánh mạng, mà lại giúp trong việc của cải, danh tiếng ; chẳng những giúp nhau việc xác đời nầy mà lại giúp nhau việc hồn đời sau.

Chẳng những là dạy phải giữ ý tứ, lời nói, việc làm, cách ở, đừng có đều gì sinh hại cho kẻ khác : mà lại dạy phải lấy lời nói, việc làm, mà giúp đỡ người ta cho thiệt tình thiệt sự.

Những ích lợi cho mọi người mọi bậc được nhờ, thì khôn kể cho cùng. Đây nói tắt đôi lời về việc tề gia trị quốc mà thôi.

ĐIỀU THỨ NHỨT

Về ích trong việc tề gia.

Trong gia đạo thì có cha mẹ con cái, vợ chồng, anh em chị em, chủ nhà tôi tớ. Trong đạo Chúa đã có chỉ định phận sự riêng, lề luật riêng, mọi bậc người nhà phải giữ với nhau, cho gia đạo toàn hảo; lại chỉ rõ phần thưởng cho người vâng giữ, phần phạt cho kẻ trễ bỏ. Đây lược qua ít đều về bổn phận cha mẹ con cái mà thôi.

Chiếu theo lẽ đạo chánh, thì biết rõ mọi người là con cái Đức Chúa Trời thẩy thẩy: cho nên cha mẹ biết con mình cũng là con cái Đức Chúa Trời đã phú thác cho mình sinh dưỡng, dạy dô, tập tành cho thành người tốt, hầu sau giao lại cho Chúa.

Vì vậy cho nên cha mẹ phải kính vâng luật Chúa mà hết lòng *thương yêu, nuôi*

dưỡng — gắn công *dạy dỗ, sửa trị,* — ra sức *làm gương tốt,* — tập luyện *đàng lành* ; lại hằng cầu xin cùng Chúa giúp sức cho mình vuông tròn bổn phận, ban ơn cho con cái mình nên người khôn ngoan đạo đức cho nhằm theo ý Chúa mọi đàng.

Còn phần con cái thì biết cha mẹ là kẻ thay mặt Đức Chúa Trời mà sinh dưỡng tài bồi mình cho thành thân nên người : thật là chức phận rất cao, công linh rất trọng. Cho nên mình phải vì Chúa mà thêm lòng *cung kính* — hết dạ *mến yêu, vâng lời* cha mẹ trong mọi việc, — *giúp đỡ* cha mẹ hết sức mình. Cùng gia công sửa nết cho nên người đạo đức khôn ngỗ, chí thú học tập cho công thành danh toại, cho nhằm theo luật Chúa, cho vừa ý cha mẹ. Ấy là những việc hồi cha mẹ còn đương hiện tại. Bằng khi cha mẹ đã vãng rồi, thì lại có việc riêng phải làm cho đến mãn đời, mà đền ơn trả thảo cho cha mẹ, phải *cầu nguyện, cúng thí, làm việc lành, chịu khó nhọc,* có ý xin Chúa đoái thương linh hồn cha mẹ.

Ấy vậy nếu giữ theo luật Chúa cho trọn, thì nên cha lành con thảo, giúp đỡ nhau hồn xác, nhờ cậy nhau mọi bề ; được vui vẻ trong gia đạo, được tiếng tốt ở đời nầy, lại được phần thưởng ở đời sau nữa.

Vậy thì đạo thánh có ích trong việc tề gia là dường nào.

ĐIỀU THỨ HAI

Về ích trong việc trị quốc.

Nhờ đạo Thiên Chúa dạy thì biết vua quan là kẻ Đức Chúa Trời dùng, quờn phép là của Đức Chúa Trời ban, để mà lo cho dân sự bình an thạnh lợi.

Vậy nếu vua quan biết rõ Đức Chúa Trời ban tài năng chức phẩm cho mình, cùng phú thác dân sự là con cái Đức Chúa Trời cho mình cai trị, gìn giữ, theo ý Chúa, thì chẳng dám chẳng kính vâng lịnh Chúa, mà lại cần quyền chức phận lo *bảo hộ, chiếu cố, sửa sang, làm ích lợi* cho dân, như cha lành lo cho con cái.

Còn dân sự biết vua quan là những

đấng Đức Chúa Trời dùng mà cai trị, xem sóc, lo lắng cho mình thay mặt Chúa : cho nên mình phải vưng kính phép Chúa, mà thiệt lòng *ái mộ, cung kính, vâng lịnh* các đấng ấy trong mọi việc phải lẽ ; cùng chăm chỉ giữ luật nhà nước, cho được làm tôi ngay dân lành, y theo điều răn Chúa dạy.

Ấy vậy lòng kính sợ Thiên Chúa là chính gốc làm cho kẻ trên người dưới phải ân cần bổn phận, chẳng dám sai ngoa ; cho nên các việc trên dưới làm với nhau đều phải thiệt tình thiệt sự.

Vã cho được nước nhà thạnh trị, chẳng chi bằng sửa được nhơn dân cho ngay chính, trên dưới hoà mục với nhau, thương yêu giúp đỡ nhau, đồng tâm đồng đức với nhau ?

Vậy đạo thiên Chúa thì chủ ý sửa sang lòng người ta cho ra ngay lành ; trau giồi phong hoá cho ra thuần hậu, luyện tập người ta cho thành đức mến yêu : là kính mến Đức Chúa Trời hết lòng, và thương yêu mọi người như mình ; dạy mọi người

đồng tâm hiệp ý với Chúa : cho nên trên dưới đâu đó, một lòng với nhau, trong ngoài một rập như nhau. Như vậy thì nước nhà thạnh trị là dường nào.

Kìa trong đạo Thiên Chúa thấy lập nhiều nhà nuôi dưỡng trẻ mồ côi cô độc, dạy tập nết na đức hạnh, công ăn việc làm. Đến chừng khôn lớn, lo dựng vợ gả chồng, cho xuất gia xuất táo, làm ăn với thiên hạ — Lập nhiều nhà thương trử dưỡng những người bịnh hoạn tàn tật ; sống thì lo cơm thuốc áo mền, chết lại lo hòm vo chôn cất. — Lập nhiều trường học, dạy tập tre đồng nam đồng nữ, khuôn phép, đạo đức, chữ nghĩa nghề nghiệp. Cùng nhiều việc lành ích chung khác, không kể cho cùng. Đó chang phải là ích trọng cho nhà nước lắm sao ?

Ấy vậy đạo chánh có ích trong việc tề gia trị quốc là dường nào ; mà nhứt là cần cho người nước ta lắm. Vì tính khí ngườờ mình hay lơ láo việc ích chung, lạt lẽo việc nhà nước, ai lo phần nấy, mỗi người mỗi ý. Cho nên có một đạo Thiên Chúa

mới đổi đặng tính ý, sửa đặng phong hoá, cho ra bề thạnh trị mà thôi.

Nghĩ dân ta học sách Tàu từ đời Giao-chỉ đến giờ, đã hơn hai ngàn năm nay có ý cho được chính tâm tu thân, tề gia trị quốc. Mà ngó lại việc chánh trị, bề phong hoá, bậc đạo đức thể nào, ai nấy cũng biết, chẳng cần phải nói.

ĐOẠN THỨ IV

Xét cho biết đạo chánh.

Thế thường hễ gặp việc gì chưa rõ, thì người ta hay xét; kẻ càng minh mẫn càng hay xem xét hơn; việc càng tố lộ, càng có nhiều người coi xét: việc càng hệ trọng, thì càng dò xét kỹ lưỡng hơn.

Nhưng mà đạo Thiên Chúa giảng truyền vào nước nầy, đã hơn ba trăm năm nay, chẳng phải là việc kín đáo âm thầm, bèn là việc tỏ tường minh bạch; cùng chẳng phải là việc tầm thường nhỏ mọn, chỉn thật là việc cả thể hệ trọng. Kẻ dốt nát quê mùa chẳng ngó gì tới, thì việc đã đành.

Cớ sự làm sao, mà những người văn vật chữ nghĩa cũng làm ngơ không màng xét tới! Âu là hoặc tại vội tin những lời giềm siềm nói đạo Thiên Chúa là đạo Tây dương, đạo dị đoan ; chẳng dè là đạo chánh, đạo chung cả và thiên hạ ; hoặc tại thấy những kẻ tiếng có đạo mà lòng không đạo, ăn ở lỗi nghì, nói làm trái lễ, cho nên ngờ là đạo xấu, mà chẳng thèm xét đến lề luật lễ nghi trong đạo. Thiệt là uổng quá!

Hễ muốn biết đạo chánh đạo tà, thì cứ lề luật lễ nghi trong đạo mà xét đừng kể chi mấy người xấu đạo : coi lề luật lễ nghi trong đạo có dấu gì trái lẽ, ấy là đạo tà. Còn thấy trong đạo có người nào xấu, mà luật đạo phép đạo thảy đều công chính, thì xấu ấy là tại người chẳng giữ phép đạo, chẳng nên đổ cho đạo xấu.

Muốn giữ đạo thì hãy giữ đạo chánh, muốn coi người thì hãy coi người lành.

Vậy xin hãy lấy lòng ngay mà xét đạo Thiên Chúa : có xét thời hiểu, hiểu được mới biết rằng chánh rằng tà, có ích hay là vô ích. Hễ thấy đạo Thiên Chúa là đạo

tà, vô ích, thì đừng thèm giữ. Mà ít nữa là xét cho rõ đục trong, khỏi lòng nghi hoặc.

Nhược bằng thấy đạo Thiên Chúa là đạo chơn chánh trọn lành, có ích mọi bề mà muốn hay là không, thì tự mình định liệu, chẳng ai dám ép. Vì Chúa Trời ban luật đạo cho người ta, cùng để mặc ý ai, có giữ trọn thì thưởng công, bằng chẳng vâng giữ thì phạt tội, hầu cho sự thưởng phạt công bình đích đáng.

Ấy vậy cho được xét đạo, thì hãy *hỏi người biết đạo, cùng coi sách đạo :* nên đây nói qua hai đều ấy.

ĐIỀU THỨ NHỨT

Hỏi người ta

Đức Chúa Trời ban bổn tính cho người ta, ai ai cũng có trí khôn hiểu đặng, học đặng, muốn học thì hỏi người ta cũng đặng. Nhưng mà một mình hiểu biết chẳng đặng bao nhiêu, có hỏi có học với người ta, mới biết nhiều hiểu rõ. Sự lý càng sâu

càng nhiệm, thì càng phải hỏi phải học, mới thông minh đặng.

Vậy thì lẽ đạo Thiên Chúa là việc cao sâu mầu nhiệm, cho nên cần kíp phải hỏi cho nhiều, nghe phân giải nhiều ; rồi cứ lòng ngay ý lành mà suy xét cho kỹ, đoán định cho nhằm, coi có hiệp với chính lý lương tâm cùng chẳng, thì chánh hay là tà, ích hay là hại, mới.biết rõ đặng.

Còn sự hỏi người ta, thì hỏi kẻ biết đạo, bất luận là ai ; song đừng vội tin. Lời kẻ khá, nói nhằm lẽ phải, thì nên tin. Lời có chứng cớ sự lý chắc chắn, thì phải tin. Lời kẻ càng minh mẫn, càng nhằm lẽ phải, càng nhiều chứng cớ, thì càng phải tin. Như chẳng tin những lời thể ấy, thì biết tin lời nào nữa ?

ĐIỀU THỨ HAI

Coi sách vở

Coi sách cũng là một cách xét cho biết đạo : càng coi xét kỹ càng tường tận, thì càng dễ biết rõ ràng chắc chắn.

Trong đạo Thiên Chúa có nhiều thứ sách : có sách *dẫn đàng đạo đức* : có sách *phân giai đạo lý*. Muon nên người giáo hữu đức hạnh, thì coi sách đạo đức ; muốn biết rõ lẽ đạo chánh tà, thì xem sách đạo lý. Thứ sách nầy cũng chẳng thiếu gì : sách quốc ngữ có, sách chữ Nhu có.

Sách quốc ngữ : *Biện phân tả chánh* : *Hội đồng tứ giáo* ; *Thánh đạo đại nguyên*, v. v.

Sách chữ Nhu : *Thánh giảo lý chứng* ? *Chơn đạo tự chứng* ; *Tà chánh lý khảo*, v.v.

Hễ mắt xem trí xét, so sánh với đạo nọ đạo kia, lấy lẽ chính mà cân, cứ lòng ngay mà đoán, thì tự nhiên sẽ biết đạo Thiên Chúa chánh hay là tà, giữ đạo chánh được ích trọng hay là không.

Ấy là hai kiểu coi xét việc đạo. Dùng hai cách đó, ắt là biết rõ đạo chánh, lại đặng ích trọng chẳng sai.

Hễ của gì sinh ích lợi cho ta càng nhiều, mà rủi ta bỏ mất đi, ắt là thiệt hại cho ta càng nặng. Vậy đạo chánh là của quí trọng

ích lợi cho ta vô cùng, mà ta bỏ qua chẳng màng xét tới, thì thiệt hại cho ta biết là chừng nào.

Dám xin ai nấy hãy xét thử mà coi cho biết ; vì đạo chánh là việc cần kíp cho ta đời nầy chí thiết, đại hệ cho ta kiếp sau vô cùng.

Nguyện xin Thiên Chúa cao quang, ban ơn soi sáng cho mọi người khỏi tối tăm lầm lạc, hiểu được lẽ thật đạo chánh : bầu nhờ lẽ đạo mà nhìn biết có một Đ. C. T. là đấng chí tôn vô đối, sanh dưỡng quản trị mọi loài, mà thờ phượng cho xứng đáng ; nhờ lẽ đạo mà được tu đức thành công, nên lành nên thánh ; nhờ lẽ đạo mà được nước thạnh nhà an, tôi ngay con thảo ; nhờ lẽ đạo mà được ích trọng đời nầy, vô ngằn vô số ; được phước lạc kiếp sau, vô cùng vô tận.

Chung

A. TARDIEU, Vic. Ap.

Quinhon, 20 Décembre 1934

MỤC LỤC

ĐOẠN I — Đại ích trong việc thờ phượng 6

ĐOẠN II — Đại ích cho mình 12

Điều 1 : về việc đời nầy .. 12

Điều 2 : về việc kiếp sau. 18

ĐOẠN III — Đại ích cho kẻ khác...... 20

Điều 1 : trong việc tề gia . 22

Điều 2 : trong việc trị quốc 24

ĐOẠN IV — Cách xét đạo chánh 27

Điều 1 : hỏi người ta 29

Điều 2 : coi sách vở...... 30

